**TUẦN 30**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 33: Luyện tập chung – Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 1, 2, 4, 8/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:** Qua bài học này, hs cần đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**3. Năng lực:** Góp phần phát triển năng lực: NL tư duy và lập luận; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL mô hình hóa toán học.

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: bảng phụ, PBT.

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1- Ngày dạy: 1/4/2024- Tuần 29**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’**  - 2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.  - GVNX  - GV giới thiệu bài, ghi đề.  **2. Thực hành – luyện tập: 27’**  **Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV quan sát nhận xét  - GV quan sát nhận xét  **Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV HD học sinh quan sát tranh  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm bước chân thích hợp.  - GV nhận xét  **Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Gọi 2 em đọc 2 yêu cầu của 2 chú ếch.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2  - Vì sao em biết?  - Vì sao chú ếch xanh không được ăn hoa mướp?  - GV nhận xét  **Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Các em quan sát xem đây là phép tính gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra phép tính đúng.  GV nhận xét  **3. Vận dụng: 3’**  - HSNX – GV kết luận.  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 2) | - HS thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.  + HS1: 56 + 41  + HS2: 67 - 20  - HS theo dõi  - HS đọc đề.  a) Tính   1. + 5 36 + 1 57 – 4 0 74 – 24   - HS làm bài theo cách “Đố bạn”  - HS lắng nghe  b) Tính nhẩm:  20 + 30 40 + 10 70 – 20 90 – 40  - HS làm bài theo cách “Chèo thuyền”  - HS lắng nghe  - Mai, Việt và Ro- bốt chơi đá cầu. Em hãy tìm số bước chân thích hợp.  - HS quan sát tranh và điền số bước chân theo tranh vẽ vào dưới mỗi ô trống có ghi tên các bạn.  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày:  Mai: 10 Việt: 15 Rô- bốt: 19  - HS theo dõi  - Chú ếch nào được ăn hoa mướp.  + Chú ếch vàng: Tớ đi theo các ô có số bằng 20 + 40  + Chú ếch xanh: Tớ đi theo các ô có số bé hơn 60  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Chú ếch vàng được ăn hoa mướp.  - Vì chú ếch vàng đi các ô số có kết qảu bằng 60 đến ô cuối cùng có hoa mướp.  - Vì chú ếch xanh đi các ô số: 54, 40, 50, 57, 13 không đến được hoa mướp.  - HS lắng nghe  - Anh khoai phải sắp xếp các đốt tre thành phép tính đúng. Nhưng do vội quá nên anh nhầm hai đốt tre. Em hãy xếp lại giúp anh Khoai nhé!  - Phép tính trừ  - HS thảo luận  - HS chia sẻ: 98 - 73= 25  - HS lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾT 2- Ngày dạy: 2/4/2024- Tuần 29**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:** **5’**  Trò chơi – Bắn tên  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  20 + 30 = ... 20 + 5 = ....  90 – 20 = ... 64 - 4 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **HĐ2: Luyện tập – thực hành: 20’**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  - GV yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.  + Em đặt tính như thế nào?  + Em thực hiện phép tính như thế nào?  - GVKL cách đặt tính và cách thực hiện phép tính  **Bài 2: Số?**  - Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - GV yêu cầu hs lên bảng chia sẻ.  37  -23  + 12  + Em quan sát lại kết quả của hai phép tính trên xem có gì giống nhau?  + Em quan sát lại kết quả của hai phép tính trên xem có gì khác nhau?  - GVKL: Như vậy xuất phát từ số 37 dù ta cộng 12 trước hay trừ 23 trước thì kết quả cuối cùng vẫn không thay đổi.  **Bài 3: Tiếp sức đồng đội**  - GV yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - GV gợi ý: Số nào cộng với 2 bằng 6?  - Tương tự như vậy GV yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút thực hiện các phép toán còn lại  – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **\* Bài 4:**  Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc to bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Làm thế nào để tính được số quả thị còn lại trên cây?  **-** GV yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.  **-** GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:  + Trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.  **HĐ3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn: 8’**  **\* Bài 5: Dế mèn phiêu lưu kí**  a) Xem tranh rồi tính  - GV cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc.  - GV cho học sinh thảo luận nhóm 4 cách làm và chia sẻ kết quả ý thứ nhất.  + Để biết được độ dài từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc bao nhiêu bước chân chúng ta làm phép gì?  + Em làm thế nào?  - GV cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà dế mèn đến nhà châu chấu voi.  - GV yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  - GVNX  b) Nhà ai gần nhà dế mèn nhất  A. Dế Trũi  B. Xén tóc  C. Châu chấu voi  - GV cho học sinh chọn kết quả đúng theo hình thức “Rung chuông vàng”  **HĐ4. Vận dụng: 3’**  - HSNX – GV kết luận.  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 3) | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  23 + 5 67 + 2 48 – 3 95 – 41  - Đặt tính thẳng hàng, hàng chục thẳng hàng chục, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị.  - Thực hiện tính từ phải sang trái.  - 1 HS đọc: Số?  - HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài vào PBT.  - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.  33777  + 12  -23  - Kết quả cuối cùng giống nhau  - phép tính trên cộng 12 trước trừ 23 và phép tính dưới thì ngược lại.  - 1 HS đọc: Số?  - HSTL: 4 cộng với 2 bằng 6  - HS tham gia trò chơi.  - HS quan sát và nhắc lại bài toán.  - HS quan sát tranh.  - Trên cây thị có 74 quả. Gió lay làm rụng 21 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  - Trên cây thị có 74 quả. Gió lay làm rụng 21 quả.  - Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  - Lấy số quả thị ban đầu trừ đi số quả thị đã rụng.  - HS 74 - 21 = 53  - HS nhận xét.  - Trên cây còn lại 53 quả thị.  - HS thực hiện.  - HSTLN4  - Phép tính cộng  - HS: 30 + 31 + 32 = 93  - 1 HS lên vẽ.  - HS: 30 + 15 + 21 = 66  - HS: A. Dế Trũi  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3 – Ngày dạy: 4/4/2024- Tuần 29**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:** **5’**  **Trò chơi - Ô cửa may mắn**  - Viết kết quả đúng cho từng phép tính sau mỗi ô cửa.  23 + 1 = ... 38 - 5 = ....  97 – 2 = ... 94 - 24 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **HĐ2: Luyện tập – thực hành: 20’**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  - GV yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.  **-** GV lưu ý:Khi đặt tính chú ý đặt đúng hàng và tính từ phải sang trái.  **\* Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để Biết được ngày thứ hai tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước chúng ta làm thế nào?  - GV yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính học sinh còn lại viết vào vở.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời.  **-** GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh viết câu trả lời học sinh còn lại viết vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Tiếp sức đồng đội**  - GV yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Các em hãy quan sát hai số cạnh nhau cộng lại sẽ bằng số phía trên nó.  - GV yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút  – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng, trừ các số có hai chữ số.  **HĐ3: Vận dụng, trải nghiệm: 11’**  **Trò chơi: Vượt chướng ngại vật**  - GV tổ chức hs tham gia trò chơi cả lớp cùng nhẩm và chọn đáp án đúng nhất, mỗi phép tính các em có 10 giây suy nghĩ.  23 + 15 A. 48 B. 34 C. 75  - GV cho học sinh chọn kết quả đúng vào bảng con tương tự với các phép tính còn lại. GVNX  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 4) | - Cả lớp viết kết quả nhanh vào bảng con  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  31+ 7 23 + 64 86 – 15 95 – 3  - HS lắng nghe.  - Trong hai ngày, tráng sĩ uống hết 49 bầu nước. Ngày thứ nhất, tráng sĩ uống hết 25 bầu nước. Hỏi ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước?  - Trong hai ngày, tráng sĩ uống hết 49 bầu nước. Ngày thứ nhất, tráng sĩ uống hết 25 bầu nước.  - Hỏi ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước?  - Lấy số bầu nước tráng sĩ uống hết trong hai ngày trừ đi số bầu nước uống hết trong ngày thứ nhất  - HS: 49 – 25 = 24  - Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết 24 bầu nước  - HSNX  - HS thực hiện  - Số?  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 viết kết quả vào phiếu học tập.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾT 4- Ngày dạy: 8/4/2024- Tuần 30**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động:** **5’**  Trò chơi “Rung chuông vàng”  - Thực hiện nhanh các phép tính trong vòng 30 giây và viết kết quả vào bảng con .  20 + 30 = ... 24 + 5 = ....  99 – 9 = ... 64 - 62 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **HĐ2: Luyện tập – thực hành: 20’**  **Bài 1: Tính**  **Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!**  - GV tổ chức cho học sinh nhẩm và viết kết quả vào bảng con trong vòng 4 phút, hết giờ tính nhẩm thì ai giơ tay nhanh hơn sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 tràn pháo tay thật lớn.  - Em nhẩm như thế nào?  - GVKL cách nhẩm.  **Bài 2: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Số nào cộng với 8 bằng 8?  - Vậy tương tự mấy cộng với 1 bằng 6?  - GV yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút - GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **\* Bài 4:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, Hỏi:  + Em thấy tranh vẽ gì?  + GV gọi HS đọc đề toán.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Làm thế nào để biết được trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  - GV cho HS chia sẻ.  **-** GV yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.  **-** GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.  - Trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.  **Bài 4: Tính**  **-** GV yêu cầu học sinh đọc đề.  a) GV hỏi để tính được bài này theo em chúng ta sẽ làm gì?  - Chúng ta sẽ lấy 20 cộng 40 ra kết quả sau đó tiếp tục lấy kết quả đó cộng với 1. Tức là thực hiện tính từ trái sang phải.  - Tương tự GV cho học sinh tự hiện phép tính b, c vào bảng con. 2 bạn làm trên bảng lớp.  **HĐ3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn: 8’**  **\* Bài 5:**  Cho hs xem tranh và giới thiệu: Trong bài này các bạn sẽ được khám phá về một phương tiện giao thông đó là tàu lửa. Tàu lửa thì gồm có nhiều toa. Cô đang có một số bài toán liên quan đến những toa tàu. Các em cùng cô tìm hiểu trong bài 5.  **5a)** GV cho học sinh đọc to đề câu a.  - Để biết được cả hai đoàn tàu có bao nhiêu toa chúng ta làm thế nào?  - GV yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  - Vậy hai đoàn tàu có bao nhiêu toa?  - GV nhận xét.  **5b)** GV cho học sinh đọc to đề câu b.  - Yêu cầu HS TLN4 để phân tích đề và nêu cách làm bài này theo gợi ý:  - Để biết được Đoàn tàu C có bao nhiêu toa chở khách chúng ta làm thế nào?  - GV yêu cầu hs chia sẻ.  - GV yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  - Đoàn tàu C có bao nhiêu toa chở khách?  **HĐ4. Vận dụng:** **3’**  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: **Xem giờ đúng trên đồng hồ/72** | - Cả lớp cùng tham gia  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  25 + 40 41 + 8 99 – 9 65 – 62  - Em nhẩm hàng đơn vị cộng, trừ hàng đơn vị, hàng chục cộng, trừ với hàng chục.  - Lắng nghe  - 1 HS đọc: Số?  - HS: 0  - HS: 5  - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - HS: quan sát tranh  + HS: tranh vẽ cái cân, bên trái có chứa chiếc túi màu đỏ, bên phải có hai chiếc túi màu xanh và vàng.  - Số quả thông hai bên bằng nhau. Hỏi trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  - Số quả thông hai bên bằng nhau.  - Hỏi trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  - Ta lấy số quả thông trong hai túi màu xanh và vàng cộng lại với nhau  - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.  - HS: 45 + 33 = 78  -HS nhận xét.  - Trong túi màu đỏ có 78 quả thông  - HS thực hiện.  - 1HS đọc đề.  - HS: tính nhẩm  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  b) 15 – 2 – 1 c) 40 + 15 + 2  - Lắng nghe  - Đoàn tàu A có 10 toa. Đoàn tàu B có 12 toa. Hỏi cả hai đoàn tàu có bao nhiêu toa?  - Phép tính cộng  - HS: 10 + 12 = 22 (toa tàu)  - Vậy hai đoàn tàu có 22 toa.  - Đoàn tàu C có 15 toa chở khách và chở hang. Trong đó có 3 toa chở hang. Hỏi đoàn tàu C có bao nhiêu toa chở khách?  - Chúng ta lấy 15 toa trừ đi 3 toa chở hàng.  - HS chia sẻ  - Đoàn tàu C có 12 toa chở khách.  - Lắng nghe  - Về nhà xem lại bài |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ - Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày dạy: 9, 11/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:** Qua bài học này, hs cần đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Năng lực:**

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** **4’**  - Hát bài hát: Đồng hồ báo thức  - Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?  - Chúng ta xem giờ để làm gì?  - Thời gian có cần thiết đối với con người không?  - GVNX, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian.  - Giới thiệu bài  **2. Khám phá: 11’**  - GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  + Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?  + Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?  + Em tan học lúc mấy giờ?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS giới thiệu chiếc đồng hồ.  + Mặt đồng hồ có bao nhiêu số? Từ số bao nhiêu đến số bao nhiêu?  + Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện gì?  - GV nhận xét, giới thiệu về kim dài, kim ngắn: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ trong SHS (phần khám phá) và giới thiệu “Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.”  - GV sử dụng thêm mô hình quay đúng 6 giờ.  **3. Thực hành – luyện tập: 20’**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để TLCH  + Bạn làm gì?  + Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?  - Gọi một số nhóm trả lời  - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.  - Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?  - Vậy lời của Nam nói có đúng?  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2.  - Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  **4. Vận dụng: 5’**  - Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.  - Xem bài giờ sau.  **TIẾT 2**  **HĐ1: Khởi động: 4’**  Trò chơi - Bắn tên  - Trả lời đồng hồ đúng khi được gọi đến tên mình.  - GVNX  - Giới thiệu bài mới  **HĐ2: Luyện tập: 26’**  **Bài 1:**  - GV nêu bài toán như SGK.  - Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi theo nhóm đôi  - Bạn đang làm gì?  - Chiếc đồng hồ mỗi bạn đang cầm chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS đọc lại hai câu hỏi trong bài  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh và mô tả về các con vật trong mỗi bức tranh.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau trả lời đúng giờ ngủ của mỗi con vật.  - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Con vật nào đi ngủ muộn nhất?  + Em thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta nên đi ngủ lúc mấy giờ?  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Trò chơi: Đi công viên  - Cách chơi: HS đi chơi công viên và cùng nhau xem thời gian để xem được các tiết mục có trong công viên.  \*Ví dụ: Khi GV đọc tiết mục: Ảo thuật, thì HS lấy đồng hồ ở bộ đồ dùng của mình xoay đúng giờ. Sau đó yêu cầu HS đọc giờ.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận.  **HĐ3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn. 5’**  - Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận.  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.  - Xem bài giờ sau. | - Cả lớp hát.  - Bài hát nói về cái đồng hồ. Đồng hồ dùng để xem thời gian.  - Chúng ta xem giờ để biết thời gian.  - Thời gian rất cần thiết đối với con người.  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - Nhắc lại tên bài  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc 6, (7) giờ …  - Bố mẹ đưa em đi học lúc 6 giờ, (13 giờ), …  - Em tan học lúc 11 giờ, (5 giờ)  - HS quan sát đồng hồ.  - Mặt đồng hồ có 12 số. Từ số 1 đến số 12  - Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện các kim.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  - HS quan sát cách GV quay đồng hồ.  - Các bạn làm gì lúc mấy giờ?  - HS quan sát tranh và TLCH:  - HS trả lời.  a) Học bài lúc 9 giờ  b) Ăn trưa lúc 11 giờ  c) Chơi đá bóng lúc 5 giờ.  d) Đi ngủ lúc 10 giờ.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nghe.  - HS đọc ĐT.  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - HS nối tiếp trả lời: 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 2 giờ, 4 giờ, 8 giờ.  - HS nhận xét.  - Quan sát tranh rồi trả lời.  - HS quan sát và trả lời.  - Kim ngắn và kim dài trùng nhau.  - Đúng  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ 12 giờ.  - HS thảo luận theo Nhóm.  - Đại diện vài nhóm trả lời  - Rô-bốt nói đúng.  - HS nhận xét.  - HS nghe.  - Theo dõi  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe  - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - Quan sát tranh rồi trả lời  - HS quan sát và TLCH theo nhóm:  - Các bạn đang ngồi, đứng, cúi, …  - 3 giờ, 9 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 7 giờ.  - HS đọc:  a) Bạn nào cầm đồng hồ chỉ 7 giờ?  b) Đồng hồ ở vị trí cao nhất chỉ mấy giờ?  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS đọc ĐT.  - Mỗi con vật đi ngủ lúc mấy giờ?  - HS quan sát tranh và về các con vật trong mỗi bức tranh.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nghe.  - HS nghe và trả lời  - HS đọc ĐT.  - Quan sát tranh rồi trả lời  - HS nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Toán - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập - Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày dạy: 10, 11/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:** Qua bài học này, hs cần đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Năng lực:**

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Vở BT Toán

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Họa động của HS** |
| Cho HS làm các bài tập trong bở bài tập trang 75, 76  **Bài 1/75:** Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng  **Bài 2/75:** Tô màu vào đồng hồ và chiếc kệ đặt đồng hồ ghi giờ tương ứng bởi cùng một màu. Các đồng hồ khác nhau được tô bởi các màu khác nhau.  **Bài 3/76:** Vào ngày nghỉ mẹ cho Mai về thăm ông bà. Quan sát tranh rồi viết thời gian tương ứng với từng hoạt động của mai (theo mẫu)  - Chấm bài, nhận xét | - HS vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ: 4 giờ, 7 giờ, 11 giờ  - HS làm vào VBT  - HS quan sát đồng hồ và kệ có cùng giờ thì tô màu, các kệ và đồng hồ khác nhau tô màu khác nhau.  - HS làm vào vở bài tập  - HS quan sát tranh vẽ và đồng hồ sau đó ghi thời gian vào từng hoạt động theo bảng liệt kê trong bài.  - HS làm vào VBT  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….